TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2022/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 16 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 227/2022/TLDS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Xuân H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp Phú Th, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp Phú Th, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Văn M, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp Phú Th, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Văn Th đồng ý trả lại cho chị Trần Thị Xuân H, anh Phan Văn M diện tích 76m^2 thuộc một phần thửa số 5, tờ bản đồ số 23 đất ở nông thôn, đất tọa lạc ấp Phú Th, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Công nhận cho chị Trần Thị Xuân H và anh Phan Văn M được quyền quản lý, sử dụng diện tích 76m^2 thuộc một phần thửa số 5, tờ bản đồ số 23 đất

ở nông thôn, đất tọa lạc ấp Phú Th, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Vị trí đất được xác định từ các mốc 1 – 2 – 3 – 4 – 5 – 1 theo sơ đồ trích đo hiện trạng đất tranh chấp của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành.

- Các đương sự có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng diện tích mà các bên đã thỏa thuận và được Tòa án công nhận.

- Về chi phí đo đạc: Chị Trần Thị Xuân H tự nguyện chịu chi phí đo đạc là 1.492.000 đồng, chị H đã nộp xong.

- Về án phí: Do các đương sự đã thỏa thuận được toàn bộ nôi dung vụ án nên các đương sự chỉ chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định.

Chị Trần Thị Xuân H tự nguyện chịu 1.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 380.000 đồng theo biên lai thu số 0015287 ngày 11/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị H còn phải nộp tiếp 1.520.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Văn Bình

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2016/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2016/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).